

Số: 646 /TB-ĐHL

Huế, ngày 19 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung xem xét miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2025 - 2026

Để triển khai xét miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập (gọi chung là chế độ chính sách) học kỳ I năm học 2025 - 2026, Hiệu trưởng thông báo về việc bổ sung hồ sơ như sau:

1. Đối tượng

a) Đối tượng tiếp tục được hưởng chế độ chính sách:

- Sinh viên các khóa 46, 47, 48 đã được hưởng chế độ chính sách học kỳ II năm học 2024 - 2025 thì tiếp tục được hưởng chế độ chính sách học kỳ I năm học 2025 - 2026.
- Sinh viên K49 (khóa tuyển sinh 2025) khi nhập học đã làm thủ tục hưởng chế độ chính sách.

b) Đối tượng sinh viên bổ sung hồ sơ để hưởng chế độ chính sách:

- Sinh viên khóa 46, 47, 48 thuộc diện mới được cơ quan, địa phương bổ sung chế độ chính sách.
- Sinh viên khóa 49 thuộc diện miễn giảm học phí, chế độ chính sách nhưng khi nhập học chưa nộp hồ sơ cho Nhà trường.

2. Thời gian bổ sung

Từ ngày 19/09/2025 đến hết ngày 02/10/2025, sinh viên thuộc đối tượng bổ sung hồ sơ mang hồ sơ xét chế độ chính sách (bản sao có chứng thực) đến Phòng Công tác sinh viên Tầng 3 dãy nhà A để Nhà trường xét giải quyết chế độ chính sách. Thông tin liên hệ: Phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế, 20 Võ Văn Kiệt, phường An Cựu, thành phố Huế). Điện thoại: 0935.812.725. E-mail: PhongCTSV@hul.edu.vn.

Hiệu trưởng thông báo để các Khoa, Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp và sinh viên biết, bổ sung hồ sơ được hưởng chế độ chính sách theo thời hạn quy định

Nơi nhận:

- Các khoa, TrT THL&KN;
- Website;
- Lưu: VT, CTSV. NL



Nguyễn Trung Kiên

HỒ SƠ

Xét miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập

(Kèm theo Thông báo số: 646/TB-ĐHL ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

I. MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí

1.1. Thân nhân liệt sỹ

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công được xác định theo theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

1.2. Thân nhân của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực thẻ thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh của bố/mẹ hoặc giấy chứng nhận hưởng ưu đãi của cơ quan thương binh xã hội cấp Phường/xã.

1.3. Thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận hưởng ưu đãi của cơ quan thương binh xã hội cấp Phường/xã, trong đó xác nhận sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

1.4. Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công được xác định theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020

1.5. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế.

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.

- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công được xác định theo theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020

1.6. Sinh viên đang học đại học văn bằng thứ nhất thuộc diện trợ cấp hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (giới hạn từ 22 tuổi trở xuống).

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực quyết định trợ cấp xã hội của UBND cấp phường/xã.

1.7. Sinh viên khuyết tật

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp phường/xã.

1.8. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực giấy xác nhận con mồ côi do UBND cấp phường/xã.

1.9. Sinh viên hệ cử tuyển

* Hồ sơ: Hợp đồng ký kết giữa Đại học Huế với Sở GD&ĐT tỉnh cử sinh viên đi học (Đại học Huế đã gửi trực tiếp cho Trường).

1.10. Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh hoặc giấy xác nhận ở với ông bà trong trường hợp ở với ông bà.
- Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

1.11. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận vùng kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

2. Đối tượng giảm học phí

2.1. Giảm 70% học phí

* Đối tượng: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo.

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.



- Giấy chứng nhận ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo

2.2. Giảm 50% học phí

* Đối tượng: Sinh viên là con của cán bộ công chức, viên chức, công nhân bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

* Đối tượng:

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.
- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thi đỗ đại học vào trường.

* Hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo

III. TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

* Hồ sơ:

- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận vùng kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

2. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

* Hồ sơ:

- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao có chứng thực quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND cấp phường/xã.

3. Sinh viên khuyết tật

* Hồ sơ:

- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Bản sao có chứng thực giấy xác nhận tàn tật, khuyết tật, suy giảm khả năng lao động do Bệnh viện cấp phường/xã.

4. Sinh viên thuộc diện hộ nghèo

* Hồ sơ:

- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội.
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận hộ nghèo (lưu ý: sinh viên *hộ cận nghèo* không được hưởng TCXH).



h